

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẢO NGƯỢC VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thu Hà

Trường Đại học Kiến Trúc, TP. Hồ Chí Minh

Email: thuahdkt@gmail.com

Tóm tắt: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã ghi rõ: “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan”. Từ đó, đặt ra nhiều vấn đề trong các trường đại học từ việc đổi mới chương trình đào tạo, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả... Bài viết bàn về một vấn đề tuy không mới nhưng việc áp dụng trong giảng dạy các học phần Lý luận chính trị ở các trường đại học nói chung và Trường Đại học Kiến trúc nói riêng chưa phổ biến, đó là việc áp dụng mô hình dạy học đảo ngược.

Từ khóa: Phương pháp dạy học đảo ngược; giảng dạy; môn Lý luận Chính trị; Trường Đại học Kiến Trúc TP. Hồ Chí Minh.

Nhận bài: 19/3/2025; Biên tập: 21/3/2025; Phản biện: 24/3/2025; Duyệt đăng: 26/3/2025

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khoá XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã phản ánh: “Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lí thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kĩ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất” [1]. Từ đó, đặt ra nhiệm vụ và giải pháp: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của SV; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để SV tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”. Ngoài ra, Nghị quyết còn ghi rõ: “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan” [1]. Từ đó, đặt ra nhiều vấn đề trong các trường đại học từ việc đổi mới chương trình đào tạo, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả... Bài viết bàn về một vấn đề tuy không mới nhưng việc áp dụng trong giảng dạy các học phần lý luận chính trị (LLCT) ở các trường đại học nói chung và Trường Đại học Kiến trúc nói riêng chưa phổ biến, đó là việc áp dụng mô hình dạy học đảo ngược.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. So sánh lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược

* Lớp học truyền thống

Với lớp học truyền thống, SV đến trường, lắng nghe thầy cô giảng bài rồi trở về nhà làm bài tập khiến cho họ thụ động tiếp thu kiến thức, thiếu sáng tạo, khả năng phân tích, lọc bỏ, giữ lại và phát triển không cao. Trên lớp GV làm nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mới và một ít thời gian sẽ làm bài tập luyện tập tại lớp. Như vậy, hầu hết việc giảng và nghe giảng đã chiếm hết phần lớn thời gian, thời gian còn lại cho luyện tập trên lớp của cả thầy và trò là không nhiều, vì thế SV khó suy nghĩ, tưởng tượng, đào sâu vào kiến thức ngay trong lúc nghe giảng.

* Lớp học đảo ngược

Mô hình lớp học đảo ngược là một phương thức dạy học theo mô hình kết hợp. Mô hình này đã khai thác triệt để những ưu điểm của công nghệ thông tin và góp phần giải quyết được nhữnghạn chế của mô hình dạy học truyền thống bằng cách “đảo ngược” quá trình dạy học so với mô hình dạy học truyền thống. Sự “đảo ngược” ở đây được hiểu là sự thay đổi với các dụng ý và chiến lược sư phạm thể hiện ở cách triển khai các nội dung, mục tiêu dạy học và các hoạt động dạy học khác với cách truyền thống trước đây của người dạy và SV [2]. Trong mô hình lớp học đảo ngược, các hoạt động “Học ở lớp, làm bài tập ở nhà” (trong mô hình lớp học truyền thống) được chuyển thành các hoạt động tự học ở nhà qua video bài giảng, học trực tuyến, nghiên cứu bài học qua Internet và khi đến lớp SV sẽ làm bài tập, trao đổi, chia sẻ các nội dung của bài học, giải quyết các vấn đề, tình huống do GV đặt ra. SV sẽ phải làm việc với bài giảng trước thông qua đọc tài liệu, tóm tắt tài liệu, nghe giảng thông qua các phương tiện hỗ trợ như các clip, bản trình chiếu cũng

n như tìm kiếm, khai thác các tài liệu để phục vụ cho việc nghiên cứu bài học.

Bài giảng của GV được gửi trước cho SV và trở thành bài tập ở nhà mà SV phải chuẩn bị trước khi lên lớp. Toàn bộ thời gian trên lớp sẽ dành cho các hoạt động định hướng GV, nghe các SV báo cáo, trao đổi, chia sẻ phần chuẩn bị của mình trước khi GV củng cố và chính thức chốt lại các nội dung của bài học. Điều này rất phù hợp với yêu cầu tổ chức dạy học trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở đại học. Khi so sánh giữa hai mô hình, có thể nhận thấy sự khác biệt cơ bản trong việc tổ chức các hoạt động trong và ngoài lớp học giữa mô hình lớp học đảo ngược và lớp học truyền thống. Theo Bishop & Verleger [3], sự thay đổi này có thể tóm tắt dưới dạng bảng 1.

Bảng 1: So sánh tổ chức lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược

Phương pháp dạy học	GV	SV
Lớp học truyền thống	Hướng dẫn Đánh giá	Ghi chép Làm theo Hướng dẫn SV có bài tập về nhà
Lớp học đảo ngược	GV chia sẻ bài giảng, tài liệu, sách, video, trang web,... cho SV nghiên cứu tại nhà GV hướng dẫn, tổ chức thảo luận,... và chốt các nội dung bài học trên lớp	SV hiểu sâu hơn các khái niệm, ứng dụng và có sự kết nối với nội dung đã tạo ra khi thảo luận tại lớp. SV nhận được sự hỗ trợ khi cần thiết.

2.2. Các bước tiến hành giảng dạy các học phần LLCT tại Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh

Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh chính thức được mang tên vào ngày 27/10/1976 theo Quyết định 426/TTg của Thủ tướng chính phủ, nhiều năm trực thuộc bộ GD-ĐT và từ năm 2002 trực thuộc Bộ Xây dựng. Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng nghiên cứu ứng dụng đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng và Mỹ thuật ứng dụng. Tổng số SV hệ đại học của các khóa đang là 7.639 SV. Như vậy nếu tính số lượng SV trên tổng số lớp học chia theo chuẩn của Bộ GD-ĐT là 50 SV/1lớp thì mỗi năm khoa LLCT phải đảm nhiệm 152 lớp của 6 học phần. Đây được xem là khối lượng giảng dạy rất lớn của GV khoa LLCT.

Nhận thức đúng vị trí, vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của các môn LLCT đối với việc trang bị kiến thức, kỹ năng, phát triển tư duy sáng tạo và năng lực hoạt động thực tiễn của mỗi học viên, SV đại học sau khi ra trường, trong những năm qua, trường đang tiến hành đổi mới mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của quá trình giáo dục - đào tạo và đặc biệt nhấn mạnh vị trí, vai

trò của việc học tập các môn LLCT. Trong đó, đổi mới phương pháp trong dạy học là một trong những yêu cầu cấp thiết góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa lý luận giáo dục với thực tiễn giáo dục, là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT ở trường hiện nay.

Trong những năm gần đây, các GV của Khoa LLCT đã áp dụng thay đổi phương pháp dạy học từ truyền thống sang nhiều phương pháp chủ động, trong đó phương pháp lớp học đảo ngược ở các môn LLCT đang được các GV quan tâm thảo luận và nghiên cứu. Quy trình các bước của lớp học đảo ngược có thể thực hiện tại Khoa LLCT, Trường Đại học Kiến Trúc như sau:

Bước 1: Tạo không gian lớp học

GV xây dựng lớp học ảo trên mạng thông qua các nền tảng phổ biến như Google Classroom, Microsoft Teams, Facebook group social learning v.v.. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin như hiện nay, những phần mềm hỗ trợ xây dựng lớp học ảo rất thuận tiện, dễ sử dụng và mang lại hiệu quả tích cực. Các lớp học ảo rất hữu ích và phù hợp cả giảng dạy trực tuyến và trực tiếp, vì đây cũng chính là công cụ giúp GV cung cấp tới SV tham gia lớp học những tài liệu bổ trợ và cần thiết cho buổi học. Trong quá trình lựa chọn phần mềm hỗ trợ, GV cần dựa trên số lượng SV, phương pháp sử dụng, ưu nhược điểm của các ứng dụng để lựa chọn công cụ hỗ trợ mang lại hiệu quả tốt nhất cho quá trình dạy và học.

Bước 2: Thiết kế nội dung và kịch bản giảng dạy

GV xây dựng, thiết kế bài giảng, chủ đề thảo luận, bài tập, cung cấp tài liệu tham khảo, video tư liệu cho SV; sau đó, hướng dẫn SV khai thác tài liệu được gửi qua lớp học ảo đã lập. Nhiệm vụ của SV là tự nghiên cứu, chủ động tìm hiểu nội dung kiến thức của bài học, thực hiện yêu cầu của GV trước khi lên lớp. GV cần có chuyên môn vững vàng, thiết kế bài giảng dễ hiểu, đảm bảo sự logic, hợp lý giữa nội dung bài giảng với vấn đề cần được giải quyết trong từng bài học cho SV. GV có biện pháp để kiểm tra xem SV đã nghiên cứu tài liệu mà GV cung cấp hay chưa. Cụ thể, GV kiểm tra xác suất SV trong mỗi buổi học với nhiều cách hỏi đáp hoặc câu đố liên quan đến bài học. GV cũng có thể yêu cầu SV bình luận ở dưới mỗi đoạn video (nếu sử dụng những ứng dụng chạy video như Youtube) hoặc số lần SV truy cập vào học liệu mà GV cung cấp.

Bước 3: Thực nghiệm trong giờ học

Trong lớp học truyền thống, những nội dung của bài học mới sẽ được GV truyền đạt, giảng giải bằng nhiều hình thức khác nhau, SV lắng nghe và ghi chép, từ đó tiếp nhận, tích lũy kiến thức. Đối với lớp học đảo ngược, thông qua tài liệu và yêu cầu cung cấp trước đó, GV bắt đầu buổi học bằng việc cho SV trao đổi, thảo luận, chia sẻ kiến thức SV đã tìm hiểu được, giúp SV giải

quyết những điểm khó hiểu trong bài học mới. Sau đó, GV giải đáp các thắc mắc, vấn đề chưa rõ cho SV và giao nhiệm vụ cho SV trong buổi học tiếp theo.

Bước 4: Củng cố, hỗ trợ sau giờ học

Đối với lớp học đảo ngược, sau khi kết thúc giờ học, GV gọi mở những vấn đề mà thời gian trên lớp có hạn chưa giải đáp hết, hoặc trao đổi thêm về những nội dung chưa hoàn thiện, tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ giải đáp qua email hoặc trao đổi trực tiếp với SV. SV có thể xem lại bài giảng, tự củng cố kiến thức, ghi lại những nội dung trọng tâm để ôn tập, có thể tự mở rộng kiến thức, nghiên cứu sâu hơn những nội dung mà mình tâm đắc, từ đó chia sẻ với GV và các bạn học khác những kiến thức bổ ích, phù hợp. SV có thể đánh giá bài giảng của GV để bài giảng qua video và hoạt động trên lớp tốt hơn, phù hợp với kiến thức và trình độ của SV. Sau bước 4, GV sẽ rút kinh nghiệm ở mỗi buổi thực dạy, bổ sung chỉnh sửa bài giảng cũ, thiết kế bài giảng, chuẩn bị tài liệu cho buổi học tiếp theo. SV chuyển về bước 2 để nhận và nghiên cứu tài liệu mới, thực hiện các yêu cầu của GV cho nội dung học tập tiếp theo của học phần.

Ví dụ: Các bước thực hiện của mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2, Phần III: Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam.

2.3. Ưu điểm, hạn chế và khó khăn khi áp dụng mô hình “lớp học đảo ngược” tại Trường ĐH Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh hiện nay

a) Ưu điểm

Bảng 2. Các bước thực hiện của mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2, Phần III

Các bước tiến hành	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV
1. Tạo không gian lớp học	- Tạo lớp học ảo trên mạng thông qua ứng dụng Google Classroom. - Cung cấp, hướng dẫn quy định của lớp học. - Cung cấp yêu cầu và thông báo nội dung thực hiện - Cung cấp tài liệu học tập	- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc chấp hành nội quy, quy định lớp học. - Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng tài liệu, tra cứu thông tin
	- Chuẩn bị:	- Nhận tài liệu từ GV
2. Thiết kế nội dung và kịch bản giảng dạy	+ Giáo trình, tài liệu tham khảo điện tử Chủ nghĩa xã hội khoa học (hệ không chuyên - XB 2021) + Thiết kế bài giảng PowerPoint cho nội dung của bài học (Chương 2, Phần III: Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam + Video/phim tư liệu liên quan đến nội dung bài học: Phim tài liệu: Vai trò lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam https://www.youtube.com/watch?v=dLsBPvi6RII + Chuẩn bị chủ đề thảo luận: 1. So sánh nguồn gốc và quá trình hình thành GCCN thế giới và GCCN Việt Nam 2. So sánh đặc điểm GCCN thế giới và GCCN Việt Nam 3. Phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng CSVN trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam. 4. Thực trạng và một số giải pháp xây dựng GCCN Việt Nam hiện nay + Bài tập trắc nghiệm luyện tập (15 câu) + Giới thiệu các website chính thống: tap chi cong san.org.vn.tu lieu van kien.dang cong san.vn... - Phân chia nhóm SV (10 SV/nhóm). - Gửi các tài liệu trên luồng lớp học, giao nhiệm vụ cho SV.	- Qua lớp học ảo. - Đọc, tóm tắt trước các tài liệu, nghiên cứu thêm các tài liệu trên internet thông qua các trang website chính thống. - Chuẩn bị trước các chủ đề thảo luận theo nhóm được phân công, ghi lại những vấn đề chưa hiểu hoặc câu hỏi cần giải đáp. - Hoàn thành các bài tập trước khi buổi học bắt đầu.
3. Thực nghiệm trong giờ học	- Giới thiệu tổng quan nội dung của bài học. - Tổ chức, hướng dẫn SV thảo luận các chủ đề theo nhóm đã phân công (1-2 chủ đề cốt lõi). - Hỗ trợ SV, giải đáp các thắc mắc, chốt lại vấn đề và tổng kết nội dung trọng tâm của bài học. - Chữa bài tập đã giao cho SV. - Tuyên dương, khen thưởng SV tích cực. - Giao nhiệm vụ cho buổi học tiếp theo.	- Tham gia giờ thảo luận: trình bày nội dung kiến thức đã chuẩn bị, đưa ra câu hỏi cần làm rõ, đóng góp ý kiến cho các nhóm khác. - Theo dõi, ghi chép nội dung GV nhấn mạnh. - Kiểm tra lại đáp án trong phần bài tập đã làm.
4. Củng cố, hỗ trợ sau giờ học	- Hỗ trợ SV qua email, Zalo... hoặc trao đổi trực tiếp những vấn đề SV chưa rõ hoặc củng cố kiến thức trọng tâm bài học. - Điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết cho bài giảng.	- SV có thể trao đổi thêm với GV những vấn đề còn chưa hiểu qua các công cụ hỗ trợ trực tuyến hoặc trực tiếp. - Chủ động ghi chép, lưu lại, củng cố những nội dung quan trọng cần lưu ý trong bài học.

Đối với GV:

- GV có thời gian tương tác; quan sát và đánh giá hoạt động học của SV: Khác với lớp học truyền thống, GV dành phần lớn thời gian để giảng dạy, truyền đạt kiến thức một chiều tới SV, còn trong mô hình lớp học đảo ngược, thời gian trên lớp GV đóng vai trò định hướng, hỗ trợ hoạt động học tập của SV, do đó có nhiều thời gian tương tác, hỗ trợ cho những SV chưa hiểu kỹ bài giảng, hoặc giải đáp thắc mắc của SV liên quan đến đào sâu kiến thức, vận dụng liên hệ bài giảng.

- GV cũng có thời gian quan sát, bao quát lớp học để

đưa ra những phản hồi, đánh giá các hoạt động cũng như kết quả học tập của SV cụ thể hơn đến từng cá nhân SV.

- Nâng cao trình độ ứng dụng tin học của GV: Việc xây dựng mô hình lớp học đảo ngược trong bối cảnh công nghệ thông tin, mạng internet phát triển, tạo điều kiện cho GV rèn luyện, nâng cao kỹ năng, trình độ công nghệ thông tin.

Ví dụ, thông qua việc xây dựng, thiết kế bài giảng hàng ngày; đặc biệt, trong giảng dạy trực tuyến: GV với vai trò là người hướng dẫn SV trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập (tương tác SV, kiểm tra bài tập SV) cần có hiểu biết cơ bản về các phần mềm đang sử dụng. Chính vì thế, trình độ tin học của GV dần được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đối với SV:

- Chủ động trong việc học tập từ đó hình thành thói quen tự đọc, tự nghiên cứu: Nếu như ở lớp học truyền thống, SV phải dành phần lớn thời gian để nghe giảng, ghi chép kiến thức thì trong mô hình lớp học đảo ngược đó không còn là công việc chính của SV. Từ tài liệu, nội dung kiến thức đã được gửi từ trước, SV có thể chủ động, tự giác nghiên cứu, tìm hiểu bài và thực hiện các yêu cầu cho trước từ phía GV. SV chưa hiểu có thể xem lại các nội dung đó nhiều lần, làm chủ được tốc độ học. Thói quen tự học là thói quen tự có ý thức học mà không cần ai nhắc nhở, đốc thúc. Trong quá trình tham gia “lớp học đảo ngược”, SV với vai trò là “trung tâm” sẽ phải chủ động, tích cực trong quá trình chiếm lĩnh tri thức bằng cách tự học, tự nghiên cứu ở nhà mới có thể theo kịp nội dung trên lớp. Khi được GV hướng dẫn, số đông SV phải chủ động, tự giác trong việc tìm kiếm tài liệu liên quan học phần; biết sắp xếp thông tin theo độ khó để tiếp cận vấn đề dễ hơn; học cách ghi nhớ phù hợp với bản thân, tự biết kiểm tra kiến thức. Dần dần, SV nhờ rèn luyện, kiên trì, hình thành thói quen tự đọc, tự nghiên cứu, không ỷ lại hay phụ thuộc vào người khác, từ đó, từng bước hoàn thiện bản thân.

- Truy cập và tiếp cận tới các nguồn tri thức nhanh chóng: Các nguồn tri thức trên internet rất đa dạng, phong phú, là nơi mà GV, SV có thể tìm kiếm tư liệu giảng dạy và học tập dễ dàng trong quá trình tham gia lớp học đảo ngược. Các nguồn phải kể đến như: Google Books, Scopus, các trang thư viện điện tử, các trang web chính thống liên quan đến môn học LLCT như: hochiminh.vn; tapchicongsan.org.vn; tulieuvankien.dangcongsan.vn; philosophy.vass.gov.vn; v.v...

Ưu điểm của hệ thống này là cung cấp thông tin thời sự kịp thời, nhiều tài liệu phân tích chuyên sâu, mở rộng của chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực khoa học xã hội, có liên hệ thực tiễn mà giáo trình chưa thể làm được.

- Hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm cần

thiết: Thông qua mô hình lớp học này, SV sẽ được rèn luyện, phát triển thêm một số kỹ năng quan trọng như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm v.v. Ví dụ, khi tham gia lớp học, SV có thể thuyết trình, chia sẻ những kiến thức mà mình tìm hiểu liên quan bài học. Mới đầu SV còn rụt rè, bỡ ngỡ, nói quá nhỏ hay nói quá chậm. Dần dần, sau nhiều buổi thuyết trình, SV hoàn toàn có thể tự tin làm chủ giọng nói, âm lượng, biết cách trình bày. Môi trường học tập, thảo luận sôi nổi trong lớp sẽ giúp SV không còn tâm lý “e ngại” khi trình bày quan điểm cá nhân trước thầy, cô và các bạn. Bên cạnh đó, việc phân nhóm thảo luận trong mỗi buổi học cũng giúp SV có ý thức trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, biết cách khai thác thế mạnh của mỗi cá nhân, sắp xếp công việc hợp lý để hoàn thành tốt nhất công việc chung của nhóm. Đúng như tác giả Strayer (2012) nhận xét, mô hình “Lớp học đảo ngược” giúp SV cởi mở hơn trong giao tiếp và có kỷ luật hơn với bản thân trong vấn đề học tập [4].

b) Hạn chế, khó khăn

- Ở một số học phần Khoa LLCT Trường ĐH Kiến trúc TP. HCM đang đảm nhận với đặc thù là lớp học có số lượng lớn SV, việc chia nhóm thảo luận thì hiệu quả sẽ không cao: Với số lượng SV nếu dao động từ 80 - 100, việc quản lý, tổ chức hoạt động trong lớp không thể phát huy hiệu quả tối đa. Vì thế trong buổi học GV khó có thể giải quyết hết được các ý kiến, thắc mắc, quan điểm cá nhân của SV. Đặc biệt với các lớp học trực tuyến, SV sẽ không nhận được sự tương tác với các bạn học khác và GV như trong lớp học thông thường.

- Ý thức tự giác của SV: Hiện tại một bộ phận SV tại Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM có tâm lý coi các môn LLCT là môn phụ, ít quan trọng, do vậy chưa đầu tư nhiều thời gian để phối kết hợp với GV và các bạn SV trong nhóm lớp. Một số SV còn chưa chủ động học tập, ỷ lại vào các bạn khác cùng nhóm, chưa nhiệt tình tham gia trong giờ học. SV còn bị phân tán, mất tập trung và làm việc riêng trong giờ học như dành thời gian để xem phim hoặc chơi game, khiến cho hiệu quả học tập không cao.

- Kỹ năng sử dụng phần mềm CNTT của GV và SV còn hạn chế: Trong quá trình dạy và học không thể tránh khỏi phát sinh trục trặc kỹ thuật về internet, loa, mic: một số GV còn lúng túng, xử lý vấn đề kỹ thuật còn chậm; SV yếu kỹ năng xử lý tình huống phát sinh làm cho việc học bị ngắt quãng, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc học tập. Một số SV chưa chủ động trong việc nghiên cứu các ứng dụng học tập triển khai trong lớp học, còn ỷ lại vào sự hướng dẫn của thầy, cô và các bạn.

- Cơ sở vật chất: Việc tổ chức lớp học trực tuyến phụ thuộc rất lớn vào tốc độ mạng Internet. Do đó tín hiệu mạng kém, chập chờn, hoặc thiết bị sử dụng mạng internet còn hạn chế, nếu như tiếp cận với phương pháp

dạy học này thì nhà trường cần đầu tư thêm về cơ sở vật chất như tốc độ đường truyền Internet, thiết bị thu phát, âm thanh, ánh sáng, phòng thu chuyên nghiệp giành cho GV... thì GV và SV mới có thể tiếp cận được với phương pháp học này.

- GV mất nhiều thời gian, công đoạn chuẩn bị các bước để thực hiện mô hình “lớp học đảo ngược”. Khác với những buổi dạy học truyền thống, GV chỉ soạn giáo án, lên lớp giảng bài, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ nhưng để một buổi học theo mô hình “lớp học đảo ngược” diễn ra GV phải đầu tư thời gian và trang thiết bị dạy học. GV phải chuẩn bị các tài liệu điện tử: kịch bản thảo luận, bài tập luyện tập... Việc này đòi hỏi sự tỉ mỉ, cẩn thận và sáng tạo của người dạy. Ngoài thời gian trên lớp, GV còn dành thời gian cá nhân cho việc hỗ trợ SV khi buổi học trên lớp đã kết thúc. Với số lượng SV đông, việc giải đáp hết các thắc mắc mất nhiều thời gian của GV. Bên cạnh đó, GV cũng phải dành thời gian nghiên cứu, tìm hiểu những ưu điểm và hạn chế cũng như cách khắc phục, xử lý để việc sử dụng các phần mềm mới tăng tương tác SV, đạt hiệu quả như mong muốn.

3. Kết luận

Theo xu thế chung thì phương pháp này sẽ được

nghiên cứu và áp dụng rộng rãi trong việc giảng dạy nhiều môn học khác nhau, nhưng phải tùy thuộc vào yêu cầu, mục tiêu đào tạo khác nhau của từng trường. Chính vì vậy, tính hiệu quả của việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy học phần LLCT trong thời gian tới cần GV Khoa LLCT tiếp tục nghiên cứu để có những công bố sát thực hơn, phản ánh đúng thực trạng từ đó có đề xuất giải pháp khi áp dụng vào thực tế giảng dạy và học tập tại Trường Đại học Kiến Trúc TP. Hồ Chí Minh. ○

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (04/11/2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2]. Nguyễn Chính (2016), *Dạy học theo mô hình Flipped Classroom*, Báo Tia Sáng - Bộ Khoa học và Công nghệ, số ra ngày 4/4/2016.
- [3]. Vygotsky, L. (1978), *Mind in society: The development of higher psychological processes*, Cambridge: Cambridge University Press.
- [4]. Strayer, J. F. (2012), *How learning in an inverted classroom influences cooperation, innovation and task orientation*, Learning Environments Research, 15(2), 171-193. doi: 10.1007/s10984-012-9108-4.

FLIPPED TEACHING METHOD AND ITS APPLICATION IN TEACHING POLITICAL THEORY SUBJECTS AT HO CHI MINH ARCHITECTURE UNIVERSITY

Nguyen Thi Thu Ha

Ho Chi Minh Architecture University

Email: thuhadhkt@gmail.com

Summary: The Resolution of the 8th Central Conference, Session XI on Fundamental and Comprehensive Innovation of Education and Training clearly stated: “Fundamentally innovate the form and method of examination, testing and evaluation of education and training results, ensuring honesty and objectivity”. From there, many issues arise in universities from the innovation of training programs, implementation, evaluation of results... The article discusses an issue that is not new but its application in teaching Political Theory subjects in universities in general and the University of Architecture in particular is not yet popular, which is the application of the flipped teaching model.

Keywords: Flipped teaching method, teaching, Political Theory subject, Ho Chi Minh City University of Architecture.